

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **221**/UBND-TH

Bình Định, ngày **20** tháng 01 năm 2016

V/v báo cáo kết quả phân bổ  
dự toán ngân sách năm 2016

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 14/BTC-NSNN ngày 04/01/2016 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả phân bổ dự toán ngân sách năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung liên quan như sau:

Thực hiện theo Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016, ngày 25/12/2015 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 và phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2016. Trên cơ sở đó, ngày 25/12/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về giao dự toán ngân sách địa phương năm 2016 và Quyết định số 4694/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2016. Theo đó, Tỉnh Bình Định đã gửi 02 Quyết định nêu trên đến Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14/BTC-NSNN nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo bổ sung thêm một số nội dung như sau:

1. Đối với việc huy động và sử dụng vốn huy động cho các dự án đầu tư ở địa phương trong năm 2015 như sau:

Tổng nguồn vốn huy động trong năm 2015 của tỉnh Bình Định là 305 tỷ đồng bao gồm: vay tín dụng ưu đãi Ngân hàng phát triển Việt Nam để thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, đầu tư các dự án đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và làng nghề nông thôn, ... là 205 tỷ đồng; tạm ứng tồn ngân Kho bạc Nhà nước 100 tỷ đồng để bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như: Đối ứng vốn ODA; Dự án Trung tâm hội nghị của tỉnh; Đền bù, GPMB Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn từ ngã ba Long Vân đến Bến xe liên tỉnh; Quảng trường của tỉnh; Lát đá Grannite bó vỉa, vỉa hè đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn...

Ước thực hiện đến ngày 31/01/2016, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục thanh toán và giải ngân khoảng 305 tỷ đồng, trong đó: vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 205 tỷ đồng (đạt 100%) và vốn tạm ứng tồn ngân Kho bạc Nhà

nước 100 tỷ đồng (đạt 100%). Công tác quản lý, sử dụng vốn huy động cho các dự án đầu tư ở địa phương được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục nhà nước quy định; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cao chất lượng xây dựng nhiều công trình, phục vụ thiết thực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đối với kế hoạch huy động, sử dụng và nguồn hoàn trả năm 2016 của địa phương như sau:

- Căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó: giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhu cầu vốn cần thiết cho các công trình quan trọng của tỉnh và quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để vay vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và tạm ứng vốn tồn ngân Kho bạc Nhà nước, dự kiến kế hoạch huy động vốn cho đầu tư phát triển năm 2016 của tỉnh Bình Định khoảng 300 tỷ đồng, bao gồm: 200 tỷ đồng sử dụng hạn mức tạm ứng tồn ngân Kho bạc Nhà nước và 100 tỷ đồng vay tín dụng ưu đãi Ngân hàng phát triển Việt Nam để thực hiện kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn. Mức huy động trên tỉnh sẽ trình Bộ Tài chính xem xét phê duyệt tương ứng với số lũy kế dư nợ vay theo từng thời điểm.

- Kế hoạch hoàn trả vốn năm 2016 là 253,75 tỷ đồng, trong đó: hoàn trả vốn tạm ứng tồn ngân Kho bạc Nhà nước 100 tỷ đồng; hoàn trả vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 153,75 tỷ đồng và đã được bố trí kế hoạch trả nợ trong dự toán ngân sách địa phương.

*(Có Phụ lục số liệu chi tiết gửi kèm theo Công văn này)*

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, kính báo cáo để Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ NSNN (Bộ TC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, K1, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

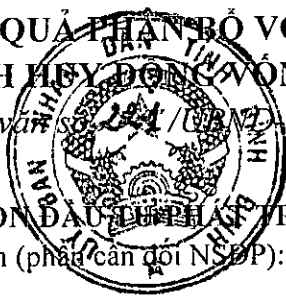
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Cao Thắng**

**Phụ lục**

**KẾT QUẢ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ DỰ TOÁN NĂM 2016  
VÀ TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo Công văn số 244/UBND-TH ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Bình Định)



**A- KẾT QUẢ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (phần chi cân đối ngân sách địa phương)**

Tổng mức chi đầu tư phát triển (phần cân đối NSDP): 1.176.600 triệu đồng

Trong đó :

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề : 130.733 triệu đồng
- Lĩnh vực khoa học và công nghệ : 47.064 triệu đồng

**B- KẾT QUẢ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

1- Tổng thu xổ số kiến thiết : 90.000 triệu đồng

2- Tổng mức vốn đầu tư phân bổ từ nguồn xổ số kiến thiết : 90.000 triệu đồng

Trong đó :

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 51.330 triệu đồng
- Lĩnh vực y tế : 19.095 triệu đồng

**C- TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

ĐVT : Triệu đồng

| Số TT     | Nội dung                                                               | Dư nợ 31/12/2015 | Kế hoạch năm 2016     |                       |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
|           |                                                                        |                  | Kế hoạch huy động vốn | Kế hoạch hoàn trả vốn |
| 1         | 2                                                                      | 3                | 4                     | 5                     |
| <b>I</b>  | <b>TỔNG MỨC VỐN HUY ĐỘNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>                     | <b>507.500</b>   | <b>300.000</b>        | <b>253.750</b>        |
|           | Bao gồm :                                                              |                  |                       |                       |
| <b>1</b>  | <b>Nợ tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước (1)</b>                             | <b>100.000</b>   | <b>200.000</b>        | <b>100.000</b>        |
|           | Trong đó :                                                             |                  |                       |                       |
|           | - Tạm ứng theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN                               | 100.000          | 200.000               | 100.000               |
|           | - Tạm ứng đầu tư Dự án sinh lợi thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả KBNN    |                  |                       |                       |
| <b>2</b>  | <b>Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam</b>                               | <b>407.500</b>   | <b>100.000</b>        | <b>153.750</b>        |
|           | Trong đó :                                                             |                  |                       |                       |
|           | - Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn                 | 407.500          | 100.000               | 153.750               |
|           | - Vay đầu tư cụm tuyến dân cư vùng lũ đồng bằng sông Cửu Long          |                  |                       |                       |
|           | - Tạm ứng đầu tư Dự án sinh lợi thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả vốn vay |                  |                       |                       |
|           | - Vay khác                                                             |                  |                       |                       |
| <b>3</b>  | <b>Vay Ngân hàng Đầu tư phát triển</b>                                 |                  |                       |                       |
|           | Trong đó :                                                             |                  |                       |                       |
|           | - Vay đầu tư theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN                            |                  |                       |                       |
|           | - Vay đầu tư Dự án sinh lợi thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả Ngân hàng   |                  |                       |                       |
| <b>4</b>  | <b>Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương</b>                     |                  |                       |                       |
|           | Trong đó :                                                             |                  |                       |                       |
|           | - Vay đầu tư theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN                            |                  |                       |                       |
|           | - Vay đầu tư Dự án sinh lợi thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả Ngân hàng   |                  |                       |                       |
| <b>5</b>  | <b>Vay đối tượng khác</b>                                              |                  |                       |                       |
| <b>II</b> | <b>Vốn đầu tư XDCB (vốn trong nước) của ngân sách cấp tỉnh</b>         | <b>1.700.038</b> | <b>1.966.895</b>      |                       |

**Ghi chú:**

(1) Tổng số dư nợ đến ngày 31/12/2015 nêu trên chưa kể khoản Tạm ứng tồn ngân KBNN để đầu tư dự án đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan 133,5 tỷ đồng đã được Bộ Tài chính đồng ý cho gia hạn trả nợ cho đến khi được Bộ Tài chính bố trí kế hoạch vốn cho địa phương để trả nợ.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: [vbdh.ubndbinhdingh.vn](http://vbdh.ubndbinhdingh.vn)